

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 2791/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng)

CHƯƠNG TRÌNH (PROGRAMME):	CỬ NHÂN KẾ TOÁN BẰNG TIẾNG ANH TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ ICAEW CFAB (BACHELOR OF ACCOUNTING IN ENGLISH INTEGRATED WITH ICAEW CFAB)
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO (LEVEL OF EDUCATION):	ĐẠI HỌC (UNDERGRADUATE)
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO (CODE):	EP 04
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO (TYPE OF EDUCATION):	CHÍNH QUY (FULL - TIME)

1. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình Cử nhân Kế toán bằng tiếng Anh tích hợp chứng chỉ quốc tế ICAEW CFAB là chương trình đào tạo Cử nhân Kế toán chính quy được giảng dạy bằng tiếng Anh. Đồng thời kết hợp thêm 6 môn học của chương trình “Chứng chỉ quốc tế về Tài chính, Kế toán và Kinh doanh - Certificate in Finance, Accounting and Business ICAEW CFAB” của Viện Kế toán công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW).

Mục tiêu chung của chương trình là nhằm đào tạo những Cử nhân Kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, kinh doanh; có các kiến thức nền tảng vững chắc về tài chính, kiểm toán và có kiến thức chuyên sâu của ngành kế toán. Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng thực hành các kiến thức, quản lý và điều hành các hoạt động kế toán, kiểm toán, tài chính; đồng thời đảm bảo sử dụng tiếng Anh thành thạo trong giao tiếp và công việc chuyên môn. Sinh viên tốt nghiệp có khả năng làm việc ở các tổ chức quốc tế lớn và chuyên nghiệp, các doanh nghiệp trong và ngoài nước, đặc biệt là các doanh nghiệp thuộc ATEs (Authorised Training Employers) được ICAEW uỷ quyền tại Việt Nam và các nước trong khu vực ASEAN. Ngoài ra có thể làm việc ở các cơ quan quản lý nhà nước các cấp, các học viện, viện nghiên cứu, các trường Đại học, cao đẳng có đào tạo ngành kế toán; có cơ hội học tiếp các chương trình sau đại học.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- **Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:** đạt chuẩn đầu ra theo quy định tại Thông tư số 07/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Mục tiêu về cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chương trình Cử nhân Kế toán bằng tiếng Anh tích hợp chứng chỉ quốc tế ICAEW CFAB, có khả năng làm việc tốt ở các bộ phận sau:

+ Bộ phận tài chính, kế toán, kiểm toán tại các tổ chức quốc tế lớn và chuyên nghiệp;

+ Bộ phận tài chính, kế toán, kiểm toán tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước, đặc biệt là các doanh nghiệp thuộc ATEs (Authorised Training Employers) được ICAEW uỷ quyền tại Việt Nam và các nước trong khu vực ASEAN.

+ Ngoài ra, sinh viên tốt nghiệp chương trình có khả năng làm việc tại bộ phận tài chính, kế toán, kiểm toán tại các cơ quan quản lý nhà nước các cấp; có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng khối kế toán – kiểm toán.

+ Khi được trang bị chứng chỉ nghề nghiệp, Cử nhân Kế toán bằng Tiếng Anh tích hợp Chứng chỉ quốc tế ICAEW CFAB có thể tự tạo lập công ty dịch vụ kế toán và tư vấn tài chính để phát triển các cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân.

- **Trình độ ngoại ngữ và tin học:** đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ (IELTS 6.0 hoặc tương đương) và tin học theo quy định của Chương trình và của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

2. CHUẨN ĐẦU RA (theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT)

2.1. Kiến thức:

Cử nhân Kế toán bằng tiếng Anh tích hợp chứng chỉ quốc tế ICAEW CFAB được trang bị kiến thức giáo dục đại cương theo chuẩn chương trình đào tạo quốc gia ngành Kế toán. Sinh viên được cung cấp kiến thức cơ bản về kinh tế, kinh doanh, quản lý, kiến thức nền tảng về kiểm toán và tài chính; kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về kế toán. Đồng thời, có các kiến thức bổ trợ về kế toán, tài chính và kinh doanh theo định hướng ICAEW giúp tăng cường khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

2.2. Kỹ năng:

Về kỹ năng chuyên môn: Chương trình cung cấp các kỹ năng chung căn bản và chuyên sâu của Kế toán, bao gồm:

- Kỹ năng xử lý ghi nhận các giao dịch kinh tế phát sinh vào sổ sách kế toán.
- Kỹ năng lập và trình bày các báo cáo tài chính và các báo cáo kế toán quản trị theo yêu cầu cung cấp thông tin cho nhà quản lý.
- Kỹ năng thu thập bằng chứng và thực hiện các thủ tục kiểm toán trong hoạt động kiểm toán.
- Kỹ năng phân tích, hoạch định, tổ chức, giám sát và đánh giá về kế toán, kiểm toán, tài chính.

Về kỹ năng mềm

- Kỹ năng quản lý bản thân: có khả năng tự quản lý thời gian, quản lý sự thực hiện công việc, quản lý cảm xúc và quản lý phát triển sự nghiệp của bản thân.
- Kỹ năng làm việc nhóm: có khả năng lãnh đạo một nhóm làm việc đạt mục tiêu nhóm và hiệu quả cao cũng như có khả năng làm việc nhóm với vai trò là một thành viên.
- Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình: có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, thuyết trình và lắng nghe, ứng dụng thành thạo các phương thức giao tiếp điện tử.
- Kỹ năng tiếng Anh thành thạo trong giao tiếp và công việc chuyên môn.
- Kỹ năng tin học văn phòng thành thạo, có khả năng sử dụng các phần mềm phục vụ việc thu thập, xử lý dữ liệu.
- Kỹ năng thích nghi với môi trường: sinh viên Cử nhân Kế toán bằng tiếng Anh tích hợp chứng chỉ ICAEW CFAB được học tập, trau dồi, và chạm trong môi trường quốc tế để nâng cao khả năng thích ứng với môi trường (công việc, cuộc sống) mới.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Cử nhân Kế toán có đạo đức, trung thực, bản lĩnh và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc. Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ kế toán; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề nghiệp vụ và kỹ thuật phức tạp về kế toán, kiểm toán và phân tích; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn. Đồng thời, sinh viên

được học và tiếp xúc với các chuẩn mực đạo đức trong kế toán, kiểm toán của Viện Kế toán công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW); sẽ nâng cao và đảm bảo được bản lĩnh và trách nhiệm nghề nghiệp trong tương lai.

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 123 tín chỉ

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

- Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

- Quy mô tuyển sinh: 50 sinh viên/khóa.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

5.1. Quy trình đào tạo

- Thời gian đào tạo 4 năm theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ.

- Đối với sinh viên theo học chương trình tới học kỳ 7 nếu bị trượt 1 trong 6 môn ICAEW CFAB sẽ có cơ hội chuyển sang Chương trình Cử nhân Kế toán bằng tiếng Việt với điều kiện học bổ sung các môn còn thiếu. Sinh viên phải đóng tiền các môn bổ sung và chịu kéo dài thêm thời gian học tập.

- Đối với sinh viên các chương trình chính quy sau năm thứ nhất có đủ trình độ tiếng Anh (IELTS 5.5 và tương đương), nếu có nhu cầu có thể được xét tuyển sang chương trình này.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

- Thời gian đào tạo 4 năm theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ.

STT	Các điều kiện	Thực hiện
1	Kết quả học tập chuyên môn	Tích lũy đủ số học phần trong chương trình Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2.0 trở lên
2	Kết quả học tập 6 môn thuộc chương trình “Chứng chỉ quốc tế về Tài chính, Kế toán và Kinh doanh-CFAB” của ICAEW	Thi đạt 6 môn thuộc Chương trình CFAB trong các kỳ thi quốc tế do ICAEW tổ chức. Được công nhận và quy đổi theo các thang điểm của Trường Đại học KTQD để ghi nhận vào Bảng điểm toàn khóa học.
3	Điều kiện đạo đức	Không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

4	Điều kiện tiếng Anh	Đạt IELTS \geq 6.0 hoặc tương đương
5	Điều kiện giáo dục quốc phòng - an ninh và giáo dục thể chất và học chính trị đầu khoá	Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất
6	Các môn kỹ năng mềm	Hoàn thành các môn kỹ năng mềm theo quy định của chương trình
7	Điều kiện học phí	Hoàn thành nghĩa vụ học phí, lệ phí theo quy định của chương trình.
8	Các điều kiện khác	Đáp ứng yêu cầu của Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

- Theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ, quy định chi tiết trong Đề cương từng học phần trong chương trình đào tạo.

- Tiêu chí đánh giá học phần bao gồm các điểm thành phần như: bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ, thi hết học phần và điểm chuyên cần. Nội dung và trọng số cho các điểm thành phần có thể khác nhau tùy theo đặc điểm của từng môn học. Tuy nhiên trọng số cho điểm thi hết học phần tối thiểu phải là 50% và có ít nhất 2 điểm thành phần.

- Đối với 6 môn thuộc chương trình “Chứng chỉ quốc tế về Tài chính, Kế toán và Kinh doanh - CFAB” của ICAEW: sinh viên cần nộp thông báo kết quả thi của từng môn ICAEW CFAB để làm căn cứ quy đổi theo các thang điểm của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

7. CẤU TRÚC KIẾN THỨC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

7.1. Cấu trúc kiến thức

Chương trình Cử nhân Kế toán bằng tiếng Anh tích hợp chứng chỉ quốc tế ICAEW CFAB được thiết kế với tổng khối lượng là 123 tín chỉ (không tính 36 tín chỉ Ngoại ngữ, 4 tín chỉ Giáo dục thể chất và 8 tín chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh). Các học phần Khoa học chính trị (11 tín chỉ) được giảng dạy bằng tiếng Việt; những học phần còn lại

trong Chương trình được giảng dạy bằng tiếng Anh.

Đối với 6 môn học ICAEW CFAB được chia thành 12 học phần, mỗi học phần 3 tín chỉ, bao gồm: Luật CFAB (1, 2); Kế toán CFAB (1, 2); Kế toán quản trị CFAB (1, 2); Thuế CFAB (1, 2); Kinh doanh, công nghệ và tài chính CFAB (1, 2); Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo CFAB (1, 2) được giảng dạy bằng tiếng Anh.

Kiến thức	Khối lượng (Tín chỉ)	Ghi chú
1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	35	
1.1. Các học phần bắt buộc chung	11	Khoa học chính trị
1.2. Các học phần bắt buộc của Trường	12	Trường quy định bắt buộc
1.3. Các học phần bắt buộc của Ngành	12	Viện tự chọn từ tổ hợp của Trường quy định
2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	88	
2.1. Kiến thức cơ sở ngành (bắt buộc)	12	
2.2. Kiến thức ngành	48	
<i>2.2.1. Các học phần bắt buộc</i>	33	
<i>2.2.2. Các học phần tự chọn</i>	15	Sinh viên tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
2.3. Kiến thức chuyên sâu	18	Sinh viên tự chọn 18 tín chỉ (6 học phần)
2.4. Chuyên đề thực tập	10	
TỔNG SỐ	123	Không kể Ngoại ngữ; GDQP và AN và GDTC.

7.2. Nội dung và kế hoạch giảng dạy (Dự kiến)

TT	Tên học phần	Mã HP/BM	Số TC	Học kỳ	Ngôn ngữ giảng dạy	Ghi chú
Tổng số tín chỉ			123			
1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			44			
	1.1. Các học phần bắt buộc chung		20			
1	1	Triết học Mác - Lênin Phylosophy of Maxism-Leninism	LLNL1105	3	1	Tiếng Việt
2	2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin Political economics of Maxism-Leninism	LLNL1106	2	2	Tiếng Việt
3	3	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	LLTT1101	2	3	Tiếng Việt
4	4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnamese Communist Party	LLDL1102	2	4	Tiếng Việt

5	5	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific socialism	LLNL1107	2	5	Tiếng Việt	
		Giáo dục thể chất Physical Education	GDTC			Tiếng Việt	
		Giáo dục quốc phòng và an ninh Military Education	GDQP			Tiếng Việt	
		Ngoại ngữ Foreign Language	NNKC	36	1, 2	Tiếng Anh	
1.2. Các học phần bắt buộc của Trường				12			
6	1	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	EP04.TOCB11 10	3	2	Tiếng Anh	
7	2	Luật 1 (ICAEW CFAB) Laws 1 (ICAEW CFAB)	EP04.1110	3	2	Tiếng Anh	
8	3	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	EP04.KHMI11 01	3	1	Tiếng Anh	
9	4	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1	EP04.KHMA1 101	3	2	Tiếng Anh	
1.3. Các học phần bắt buộc của Ngành				12			
10	1	Quản trị kinh doanh 1 Business Administration 1	EP04.QTTH11 02	3	3	Tiếng Anh	
11	2	Lý thuyết tài chính tiền tệ Monetary and Financial Theories	EP04.NHLT11 07	3	3	Tiếng Anh	
12	3	Kế toán 1 (ICAEW CFAB) Accounting 1 (ICAEW CFAB)	EP04.1102	3	3	Tiếng Anh	
13	4	Thống kê trong kinh tế và kinh doanh Statistics for Economic and Business	EP04.TKKD1 129	3	3	Tiếng Anh	
2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP				88			
2.1. Kiến thức cơ sở ngành (bắt buộc)				12			
14	1	Kế toán tài chính 1 Financial Accounting 1	EP04.KTTC11 06	3	4	Tiếng Anh	
15	2	Luật 2 (ICAEW CFAB) Law 2 (ICAEW CFAB)	EP04.1111	3	3	Tiếng Anh	
16	3	Kế toán quản trị 1 (ICAEW CFAB) Managerial Accounting 1 (ICAEW CFAB)	EP04.1104	3	4	Tiếng Anh	
17	4	Kế toán tài chính 2 Financial Accounting 2	EP04. KTTC1107	3	6	Tiếng Anh	
2.2. Kiến thức ngành				48			
2.2.1. Các học phần bắt buộc				33			
18	1	Kế toán 2 (ICAEW CFAB) Accounting 2 (ICAEW CFAB)	EP04.1103	3	3	Tiếng Anh	
19	2	Kiểm toán tài chính 1 Financial Auditing 1	EP04.KTKI11 08	3	6	Tiếng Anh	

20	3	Kế toán quản trị 2 (ICAEW CFAB) Managerial Accounting 2 (ICAEW CFAB)	EP04.1105	3	4	Tiếng Anh	
21	4	Thuế 1 (ICAEW CFAB) Tax 1 (ICAEW CFAB)	EP04.1114	3	4	Tiếng Anh	
22	5	Kinh doanh, công nghệ và Tài chính 1 (ICAEW CFAB) Business, Technology and Finance 1 (ICAEW CFAB)	EP04.1115	3	7	Tiếng Anh	
23	6	Kinh doanh, công nghệ và Tài chính 2 (ICAEW CFAB) Business, Technology and Finance 2 (ICAEW CFAB)	EP04.1116	3	7	Tiếng Anh	
24	7	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo 1 (ICAEW CFAB) Auditing and Assurance 1 (ICAEW CFAB)	EP04.1106	3	5	Tiếng Anh	
25	8	Hệ thống thông tin kế toán 1 Accounting Information Systems 1	EP04.KTHT1101	3	4	Tiếng Anh	
26	9	Thuế 2 (ICAEW CFAB) Tax 2 (ICAEW CFAB)	EP04.1113	3	4	Tiếng Anh	
27	10	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo 2 (ICAEW CFAB) Assurance 2(ICAEW CFAB)	EP04.1107	3	5	Tiếng Anh	
28	11	Đề án môn học - Kế toán Essay on Accounting	EP04.KTTC1116.	3	6	Tiếng Anh	
2.2.2. Các học phần tự chọn (SV tự chọn 5 học phần trong tổ hợp)				15			
29 30 31 32 33	1	Kiểm soát nội bộ Internal Control	EP04.KTKI1114	3		Tiếng Anh	
	2	Thẩm định dự án đầu tư Investment Project Appraisal	EP04.DTKT1170	3		Tiếng Anh	
	3	Phân tích báo cáo tài chính Financial Statement Analysis	EP04.KTTC1111	3		Tiếng Anh	
	4	Kế toán tài chính 3 Financial Accounting 3	EP04.KTTC1114	3		Tiếng Anh	
	5	Kế toán nâng cao 1 Advanced Accounting 1	EP04.KTTC1117	3		Tiếng Anh	
	6	Marketing căn bản Principles of Marketing	EP04.MKMA1104	3		Tiếng Anh	
	7	Kế toán điều tra Forensic Accounting	E04.KTKE1111	3		Tiếng Anh	
	8	Phân tích dữ liệu trong kế toán Data Analytics in Accounting	EP04.KTHT1104	3		Tiếng Anh	
2.3. Kiến thức chuyên sâu (SV tự chọn 6 học phần trong tổ hợp)				18			
34 35	1	Hệ thống thông tin kế toán 2 Accounting Information Systems 2	EP04.KTHT1102	3		Tiếng Anh	
	2	Quản trị tài chính Financial Management	EP04.NHTC1102	3		Tiếng Anh	
	3	Ngân hàng thương mại Commercial Bank	EP04.NHTM1121	3		Tiếng Anh	

36	4	Kế toán công 1 Accounting for Public Sector 1	EP04.KTKE11 09	3		Tiếng Anh	
	5	Kế toán chi phí Cost Accounting	EP04.KTQT11 09	3		Tiếng Anh	
38	6	Kế toán quốc tế International Accounting	EP04.KTKE11 08	3		Tiếng Anh	
39	7	Kế toán nâng cao 2 Advanced Accounting 2	EP04.KTTC11 18	3		Tiếng Anh	
	8	Kiểm toán hoạt động Operational Audit	EP04.KTKI11 06	3		Tiếng Anh	
	9	Kế toán dự án đầu tư Investment Project Accounting	EP04.KTKE11 07	3		Tiếng Anh	
	10	Tài chính công Public Finance	EP04.NHCO1 107	3		Tiếng Anh	
	11	Quản trị nhân lực Human Resource Management	EP04.NLQT11 03	3		Tiếng Anh	
	12	Thuế Taxation	EP04.NHCO1 111	3		Tiếng Anh	
40	2.4. Chuyên đề thực tập (Internship Programme)		EP04.1101	10	8		

8. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

8.1. Giảng dạy tiếng Anh cơ bản và tiếng Anh chuyên ngành

Để đáp ứng được yêu cầu học các học phần bằng tiếng Anh, Chương trình thiết kế môn ngoại ngữ tiếng Anh với thời lượng 36 tín chỉ không tính vào tổng số tín chỉ của chương trình trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng cơ bản và nâng cao về từ vựng, ngữ pháp, mở rộng các chủ đề và 4 kỹ năng thực hành tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết); Bên cạnh đó, chương trình còn có các giờ học tiếng Anh chuyên ngành kinh tế, kế toán, kiểm toán. Chương trình áp dụng các phương pháp tự học tiếng Anh, kỹ năng viết nghiên cứu, thuyết trình bằng tiếng Anh cũng được trau dồi và hoàn thiện, đảm bảo sinh viên tốt nghiệp có trình độ tiếng Anh IELTS 6.0 hoặc tương đương.

8.2. Giảng dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh

- Căn cứ kế hoạch giảng dạy trong Chương trình đào tạo, Cố vấn học tập cung cấp danh mục học phần sẽ được giảng dạy trong từng kỳ để sinh viên có thể đăng ký, thời gian, hình thức thi và kiểm tra các môn học đó, điều kiện tiên quyết của từng học phần;

- Học phần được giảng dạy theo Đề cương học phần đã được phê duyệt và phải được cung cấp cho sinh viên trước khi giảng dạy;

- Các học phần bao gồm giảng lý thuyết và thảo luận. Ngoại trừ 11 tín chỉ các môn Khoa học chính trị, các học phần còn lại trong chương trình đều được giảng dạy bằng tiếng Anh;

- Các học phần phải tuân thủ điều kiện tiên quyết theo ràng buộc về chuyên môn được quy định trong phần mô tả nội dung các học phần;

- Các giảng viên tham gia giảng dạy các học phần bằng tiếng Anh phải có trình độ ngoại ngữ tốt, là thạc sỹ, tiến sỹ được đào tạo ở nước ngoài hoặc đã và đang tham gia giảng dạy tại các chương trình dạy bằng tiếng Anh khác trong và ngoài Trường.

8.3. Giảng dạy tích hợp 6 môn (12 học phần) của ICAEW CFAB

- 6 môn học ICAEW CFAB được chia thành 12 học phần, mỗi học phần 3 tín chỉ, bao gồm: Luật (1, 2); Kế toán (1, 2); Kế toán quản trị (1, 2); Thuế (1, 2); Kinh doanh, công nghệ và tài chính (1, 2); Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo (1, 2) được giảng dạy bằng tiếng Anh. Sinh viên được sử dụng học liệu, giáo trình nhập khẩu từ Vương quốc Anh do ICAEW cung cấp.

- Sinh viên sau khi học phải tham gia thi 6 môn theo hệ thống kiểm tra đánh giá toàn cầu của ICAEW để được cấp chứng chỉ CFAB.

- Để hỗ trợ sinh viên, các học phần sẽ được bố trí các bài kiểm tra tiến độ và thi thử (gồm 2 bài progress tests và 1 bài mock exam) giúp sinh viên làm quen với dạng bài và cách làm bài thi.

- Giảng viên tham gia giảng dạy được thực hiện trên cơ sở hợp đồng thỏa thuận giữa Ban quản lý Chương trình và cá nhân giảng viên (có thể trong và ngoài trường) để đảm bảo chất lượng và hiệu quả giảng dạy theo yêu cầu đặc thù của chương trình.

- Việc áp dụng quy chế đào tạo theo tín chỉ cần được linh hoạt ở một số nội dung để phù hợp với đặc thù của Chương trình, nhằm đáp ứng được yêu cầu của mô hình và phương pháp đào tạo hiện đại, đạt được mục tiêu chất lượng.

VIỆN TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

VIỆN KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

(đã ký)

(đã ký)

PGS.TS Nguyễn Hữu Ánh

PGS.TS Phạm Hồng Chương